TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày: 05/5/2023
"*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng* "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Minh Huyền

***Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Trần Thị Ngọc Phượng;

2. Ông Hồ Văn Dũng;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đặng Văn Việt, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Trầm Ngọc Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 309/2022/TLST-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST- DS, ngày 06 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-DS, ngày 20/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T; trụ sở: Số 266-268, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ : Tổng Giám Đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh T, sinh năm 1992; chức vụ: Phó phòng giao dịch Tri Tôn – Chi nhán An Giang; địa chỉ: Số 196, đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang(đại diện theo giấy ủy quyền ngày 15/11/2022);

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 3, khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;

Ông T có mặt, bà Ý vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2022, bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được tại Tòa án Ngân hàng thương mại cổ phần Sài

Gòn T (gọi tắt là Ngân hàng) có ông Lê Minh T đại diện theo giấy ủy quyền trình bày:

Vào ngày 18/02/2021, Ngân hàng có cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền là 20.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doan bán chuối, thời hạn cho vay 06 tháng với lãi suất cho vay 25,2%/năm, phương thức thanh toán được thực hiện theo hợp đồng tín dụng số 01183-00524 là trả vốn, lãi trả hàng ngày góp đều. Từ khi vay bà Ý chỉ trả được vốn gốc là 13.702.000 đồng, tiền lãi 1.723.600 đồng đóng đến ngày 23/6/2021 thì ngưng thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi tạm tính từ ngày 19/12/2021 đến ngày 15/11/2022 tổng cộng là 7.073.700 đồng *(trong đó vốn là 6.298.000 đồng, lãi là 775.700 đồng)* và lãi phát sinh từ sau ngày 15/11/2022 cho đến khi trả xong nợ theo hợp đồng đồng tín dụng số 01183-00524 ký ngày 18/02/2021.

Tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng vay ngày 18/02/2021 có thể hiện chữ ký bà Ý có ký hợp đồng.

Bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập tống đạt, niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa ông Lê Minh T đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu, có bổ sung thêm bảng kê chi tiết tiền bà Ý đã đóng và chỉnh sửa bổ sung phần lãi theo bảng kê tiền lãi chi tiết yêu cầu bà Ý trả số tiền nợ tạm tính từ ngày 19/12/2021 đến ngày xét xử 05/5/2023 còn khoảng thời gian từ ngày 23/6/2021 đến ngày 18/12/2021 thì Ngân hàng không yêu cầu do thời điểm này dịch nên theo chính sách chung là không tính lãi đối với khách hàng nên chỉ yêu cầu tổng cộng là 9.282.624 đồng *(trong đó vốn là 6.298.000 đồng, lãi trong hạn 1.963.527 đồng, lãi quá hạn 981.763 đồng và lãi phạt trể hạn 39.334 đồng)* và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 06/5/2023 đến khi trả dứt nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký thỏa thuận.

Hội đồng xét xử công bố kết quả biên bản xác minh nơi cư trú của bà Ý.

Đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng dân sự đã thực hiện đúng quy định tố tụng; việc thu thập chứng cứ đúng quy định. Tuy nhiên còn một số quy phạm nhưng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 3, khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn trả số tiền đã vay và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngân hàng cho biết thời gian ngưng trả lãi từ ngày 23/6/2021, tính đến ngày khởi kiện chưa đến 03 năm nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn đúng theo Điều 429 Bộ luật dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Ý đã được tống đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản thông báo thụ lý, thông báo tham gia phiên họp và hòa giải tại Tòa án nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Ý vẫn vắng mặt lần hai và bà Ý cũng không cung cấp chứng cứ, tài liệu để phản bác lại trình bày của nguyên đơn. Đồng thời căn cứ theo điểm 7.4 Điều 7 quy định Các điều khoản về cấp tín dụng trường hợp bên được cấp tín dụng cố tình không cung cấp địa chỉ mới cho Ngân hàng nên được xem là cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo nơi ký hợp đồng Tòa án nơi đó có quyền xử vắng mặt khi không có mặt. Do đó, bà Ý đã từ bỏ quyền chứng minh của mình thì Tòa án sẽ giải quyết theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ việc. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ý theo quy định tại khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng

Theo đơn khởi kiện Ngân hàng cung cấp hợp đồng tín dụng số 01183-00524 ngày 18/02/2021 thể hiện bà Ý vay cấp tín dụng vốn là 20.000.000 đồng, lãi là 25.2%/năm, thời hạn là 06 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh bán chuối, phương thức trả là trả vốn và lãi theo ngày. Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Ý đã đóng được tổng cộng là 15.425.600 đồng *(vốn 13.702.000 đồng, lãi 1.723.600 đồng)* thì ngưng từ ngày 23/6/2021 đến nay. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà Ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà Ý vẫn không thực hiện, nhiều lần liên hệ làm việc nhưng không được. Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc bà Ý phải trả nợ tổng cộng số tiền là 9.282.624 đồng *(trong đó vốn là 6.298.000 đồng, lãi trong hạn 1.963.527 đồng, lãi quá hạn 981.763 đồng và lãi phạt trể hạn 39.334 đồng)* và lãi phát sinh từ ngày 06/5/2023 cho đến khi trả xong nợ theo hợp đồng đồng tín dụng số 01183-00524 ký ngày 18/02/2021.

Qua kết quả xác minh tại địa phương và Công an thị trấn Tri Tôn đều cho biết: Bà Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 03, khóm 1, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Hiện tại bà Ý đã bỏ địa phương đi làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng vẫn còn đi đi về về tại địa phượng.

Căn cứ theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định " *Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luật của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị T có xác lập hợp đồng vay trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên hợp đồng tín dụng làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên theo Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2.2] Về lãi suất:

Tại phiên tòa Ngân hàng không yêu cầu tính lãi từ ngày ngưng đóng lãi là ngày 23/6/2021 đến ngày 18/12/2021 do thực hiện chính sách miễn lãi vì dịch bệnh nên không yêu cầu tính lãi, chỉ đính chính phần lãi theo đơn khởi kiện và bổ sung thêm bảng tính lãi tạm tính từ ngày 19/12/2021 đến ngày 05/5/2023 tổng cộng vốn và lãi là 9.282.624 đồng *(trong đó vốn là 6.298.000 đồng, lãi trong hạn 1.963.527 đồng, lãi quá hạn 981.763 đồng và lãi phạt trể hạn 39.334 đồng)*. Xét thấy, việc Ngân hàng tự nguyện không tính lãi từ ngày ngưng đóng lãi là ngày 23/6/2021 đến ngày 18/12/2021 là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Riêng đối với việc đính chính thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần lãi tạm tính đến ngày xét xử thì không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc đính chính thay đổi, bổ sung yêu cầu lãi của nguyên đơn căn cứ theo điều khoản 4 Điều 70, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 7 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 thì khách hàng vay phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi tiền vay theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho ngân hàng. Xem xét bảng kê theo dõi cho vay và thu nợ của ngân hàng chỉ thể hiện bà Ý trả lãi đến hết ngày 23/6/2021 số tiền trả được vốn gốc 13.702.000 đồng, lãi 1.723.600 là thì ngưng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng tín dụng. Nên bà Ý đã vi phạm hợp đồng. Do đó, việc ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho ngân hàng phần vốn và lãi tạm tính đến ngày 05/5/2023 và tiền lãi theo hợp đồng phát sinh sau ngày 05/5/2023 cho đến khi trả dứt nợ là có cơ sở chấp nhận theo Điều 466 Bộ luật dân sự;

Bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/5/2023, cụ thể:

- Vốn gốc: 6.298.000 đồng

- Tiền lãi: 2.984.624 đồng (tính từ ngày 19/12/2021 đến ngày 05/5/2023)

[3] Về án phí:

Ngân hàng được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 429, 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 70, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật Các Tổ chức Tín dụng;

Căn cứ Điều 7 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T,

- Buộc bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T.

+ Tiền lãi 2.984.624 đồng (tính từ ngày 19/12/2021 đến ngày 05/05/2023);

+ Vốn gốc: 6.298.000 đồng *(sáu triệu hai trăm chín mươi tám ngàn đồng).*

Kể từ từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận (ghi trong hợp đồng tín dụng ngày 18/02/2021), nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 464.000 đồng *(Bốn trăm sáu mươi bốn ngàn đồng)*

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền *300.000 đồng* tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009791 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn *(Do Lê Minh T – chức vụ phó phòng giao dịch Tri Tôn-chi nhánh An Giang đại diện nhận)*.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Tỉnh An Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS.ND huyện Tri Tôn;
- THA.DS huyện Tri Tôn;
- TAND Tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Huyền